

Bản án số: **129/2023/HSST**

Ngày: 12/5/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ninh và bà Nguyễn Thị Kim Thu

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:** Ông Vũ Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/HSST ngày 02/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Ngọc H;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1999; ĐKKHKT: xóm Phúc Thành, xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Mạnh Hùng (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Mới; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến nay). (Có mặt)

**2. Nguyễn Hữu C;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; ĐKKHKT và nơi ở: Khu phố Tam Lư, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Hữu Đạo; Con bà: Nguyễn Thị Nghĩa, Gia đình có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ ba; Vợ: Dương Thị Ngọc Mẫn; Có 02 con;

- Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, trước đó không bị tạm giữ, tạm giam.(Có mặt)

**3. Họ và tên:** Nông Hoài N; tên gọi khác: Không; sinh năm 2001; ĐKKTT và nơi ở: Thôn Vi Sơn, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nông Văn Khải; Con bà: Lưu Thị Lương; Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, trước đó không bị tạm giữ, tạm giam. (Có mặt)

**Bị hại gồm:**

1. Anh Nguyễn Hải L, sinh năm 2003, Trú tại tổ 06, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000, trú tại xóm Toàn Thắng 2, xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Trương Huy H1, sinh năm 2004, trú tại tổ 08, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Phạm Anh D, sinh năm 2003, trú tại tổ 04, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Nguyễn Khắc Đ, sinh ngày 14/12/2005. Người giám hộ cho cháu Đ: Anh Nguyễn Khắc K (bố đẻ ); trú tại: Căn 224, HH4A, Hồ Linh Đàm, P. H1 Liệt, Q. H1 Mai, TP. Hà Nội.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người làm chứng gồm:** 1. Anh Trần Quang Hà, sinh năm 1981, trú tại xóm 3, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt)

2. Cháu Đồng Tiến D, sinh ngày 09/8/2007; Người giám hộ cho cháu D: Anh Đồng Văn Tuấn (bố đẻ); Trú tại: Tổ 20, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 23/9/2022, 25/9/2022, 30/9/2022, tại địa bàn thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Ngọc H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản; Nguyễn Hữu C và Nông Hoài N có hành vi tiêu thụ tài sản do H trộm cắp tài sản mà có. Ngoài ra, Nguyễn Hữu C còn hứa hẹn trước với H sẽ mua những tài sản do H trộm cắp được. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 14 giờ ngày 22/9/2022, Nguyễn Ngọc H đi xe ô tô khách một mình từ khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang lên bến xe khách thành phố Thái Nguyên rồi đi đến quán game “SATURDAY” có địa chỉ tại chung cư TNG thuộc tổ 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên để chơi điện tử. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, H đi ra cửa quán game, quan sát thấy đường trước cửa quán có để nhiều xe mô tô và vắng người. H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBALDE, màu xám-đen-bạc, BKS: 29V5-060.10 do anh Nguyễn Hải L, sinh năm 2003, trú tại tổ 06, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên quản lý, sử dụng đang để trên vỉa hè, H tiến đến gần và phát hiện chùm chìa khóa xe tại hộc để đồ yếm trước của xe nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. H cầm chìa khóa xe mở khóa điện rồi điều khiển xe đi đến quán game “CYBERGAME Quang Châu” có địa chỉ tại khu đất mới Núi Hiếu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để chơi điện tử. Cùng ngày H sử dụng điện thoại di động, quay video hình ảnh chiếc xe trên và đăng nhập tài khoản Facebook “Nguyễn Ngọc H” đăng bài viết lên nhóm “Mua bán xe KGT Bắc Giang” để bán xe mô tô BKS: 29V5-060.10. Sau đó, Nguyễn Hữu C sử dụng tài khoản Facebook “Phạm Văn Mạnh” liên hệ với H để mua xe. Qua trao đổi, C biết xe mô tô trên không có giấy tờ những vẫn mua. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C đến quán game “CYBERGAME Quang Châu” mua của H 01 xe mô tô BKS 29V5-060.10 với giá 3.800.000 đồng. C thanh toán cho H bằng hình thức chuyển tài khoản ngân hàng. Sau đó H nhờ C chở về phòng trọ. Trên đường đi, C nói với H “Em còn xe nào không giấy tờ không đầy cho anh để anh bán” thì H đồng ý. H hỏi C “Xe Vision thì anh mua được bao nhiêu”, C trả lời “Vision đòi cao mà còn ngon thì anh nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng”. H nói “Để em về xem có xe thì em báo”. Sau khi H về phòng trọ, C và H nói chuyện với nhau qua ứng dụng zalo, H thừa nhận với C xe mô tô vừa bán cho C là xe do H trộm cắp mà có. C bảo H lần sau có xe trộm cắp được thì cứ đẩy xuống cho C, bao nhiêu xe cũng mua và bảo H xóa toàn bộ nội dung tin nhắn để tránh sự phát hiện của Công an. Số tiền bán xe cho C có được H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/9/2022, C bán xe mô tô BKS 29V5-060.10 cho một người đàn ông không quen biết tại chân cầu vượt thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với giá 4.300.000 đồng.

Ngày 23/9/2022, sau khi bị mất trộm tài sản, anh Nguyễn Hải L đã làm đơn trình báo đến Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

\* Vật chứng của vụ án là: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBALDE, màu xám bạc đen, BKS: 29V5-060.10, số máy: JF27E1049214, số khung: 857970, đã qua sử dụng. (Chưa thu hồi được)

Tại Bản kết luận số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: xe mô tô

nhãn hiệu Honda AIRBALDE, màu xám bạc đen, BKS: 29V5-060.10, số máy: JF27E1049214, số khung: 857970, đã qua sử dụng có giá trị là 8.500.000 đồng.

\* Phần dân sự: Nguyễn Hữu C đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Hải L số tiền 8.000.000 đồng, anh L không đề nghị C và H bồi thường thêm.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 18 giờ ngày 24/9/2022, H bắt xe khách từ khu công nghiệp Quang Châu lên bến xe khách Thái Nguyên. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày H và C sử dụng tài khoản Facebook nhắn tin trao đổi với nhau về việc mua bán xe do H trộm cắp được. C bảo H còn xe nhảy (trộm cắp được) thì bán cho C. H nói với C có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION màu đỏ rồi chụp ảnh xe gửi cho C để thống nhất giá thì C đồng ý mua với giá khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. H nói với C “Xe này chưa mở được khóa điện, để đêm nay em đi nhảy thêm một con nữa cho tiện chuyển chở về Bắc Ninh” thì C đồng ý rồi gửi vị trí nhà C cho H để H chở xe trộm cắp xuống bán cho C. Đến khoảng 03 giờ ngày 25/9/2022, H ngồi chơi điện tử tại quán game “SATURDAY” tại tầng 01, chung cư TNG thuộc tổ 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, H gặp và quen Đồng Tiến D, sinh ngày 09/8/2007, trú tại tổ 20, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên (lúc này D 15 tuổi 01 tháng 16 ngày). Sau đó H rủ D cùng H đi trộm cắp tài sản là xe mô tô để ở trước cửa quán Game SATURDAY rồi đem bán lấy tiền chia nhau thì D đồng ý. H đi ra khỏi quán trước rồi lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ-nâu, BKS 20G1-553.24 là xe do chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 2000, trú tại xóm Toàn Thắng, xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên đang quản lý, sử dụng để ở đường trước sảnh chung cư TNG. Cùng thời điểm trên, D lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu xanh-nâu-đen, BKS 20B2-434.59 là xe do anh Trương Huy H1, sinh năm 2004, trú tại tổ 08, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên đang quản lý, sử dụng để tại trước cửa quán game. Sau đó D dắt xe vừa lấy trộm được đưa cho H. H gọi điện thoại thuê anh Trần Quang Hà, sinh năm 1981, trú tại xóm 3, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên lái xe ô tô bán tải đến chở H và các xe mô tô BKS 20G1-553.24, BKS 20B2-434.59 đến nhà C để bán cho C. H bảo với D sau khi bán được xe sẽ chuyển khoản một nửa số tiền cho D thì D đồng ý. Khi anh Hà lái xe ô tô đến thì D, H cùng anh Hà đưa hai xe mô tô trên lên thùng xe rồi anh Hà lái xe chở H và xe mô tô H vừa trộm cắp được đến nhà C. Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 25/9/2022 thì đến nhà C tại khu phố Tam Lư, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Lúc này, C đứng đợi H ở cổng. H, C, anh Hà cùng cho 02 xe mô tô trên xuống đường. H và C cùng nhau dắt từng xe vào phòng khách nhà C. Tại đây, C và H thỏa thuận mua bán 02 chiếc xe trên với giá 18.000.000 đồng. C đã thanh toán hết cho H. Số tiền bán xe trộm cắp có được H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 26/9/2022, C đã mang xe mô tô BKS 20G1-553.24 đến số 434, đường Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để bán xe cho một người đàn ông không quen biết. Trong khi giao dịch mua bán xe tại quán nước, C bị tổ công tác của Công an phường Phố Huế kiểm tra hành chính,

C không xuất trình được giấy tờ đăng ký xe mô tô trên nên đã bỏ đi và để xe lại trụ sở Công an phường Trần Khát Chân. Đến ngày 27/9/2022, C bán chiếc xe mô tô BKS 20B2-434.59 cho anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 2005, trú tại phường H1 Liệt, quận H1 Mai, thành phố Hà Nội với giá 14.300.000 đồng.

Ngày 25/9/2022, sau khi bị mất trộm tài sản, anh Trương Huy H1 đã làm đơn trình báo đến Công an phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết (BL 74-75).

Ngày 04/10/2022, sau khi bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Thanh H đã làm đơn trình báo đến Công an thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết (BL 52-53).

\* Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu xanh - nâu - đen, BKS: 20B2-434.59, số máy: JK03E6047119, số khung: RLHJK0313MZ335600. (Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1979, trú tại tổ 8, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hiền tiếp tục quản lý, sử dụng).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ - nâu, BKS: 20G1-553.24, số máy: JF86E0463030, số khung: 5835LY555501. (Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Dương Thị Thanh, sinh năm 1994, trú tại tổ 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Dương Thị Thanh tiếp tục quản lý, sử dụng).

Tại Kết luận số 271/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu xanh - nâu - đen, BKS: 20B2-434.59, số máy: JK03E6047119, số khung: RLHJK0313MZ335600, đã qua sử dụng có giá trị là 25.432.000 đồng.

Tại Kết luận số 272/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự TP Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ - nâu, BKS: 20G1-553.24, số máy: JF86E0463030, số khung: 5835LY555501, đã qua sử dụng có giá trị là 21.553.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H trộm cắp ngày 25/9/2022 là **46.985.000 đồng**.

\* Phần dân sự: Chị Nguyễn Thanh H, anh Trương Huy H1 không yêu cầu H, D, C phải bồi thường.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 18 giờ ngày 29/9/2022, H đến phòng trọ của Đồng Tiến D, D nói cho H biết việc ngày 27/9/2022 D trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng tại quán game House tại tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên nhưng đang bị bố mẹ thu giữ không cho đi vì không biết nguồn gốc xe do đâu mà D có. D nhờ H vào nhà nói chuyện với

bố mẹ D để lấy chiếc xe trên mang đi bán. H đồng ý và vào nhà D gặp bố mẹ của D nhưng không lấy được xe trên. Sau đó H đi đến quán game “House” tại tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên để chơi điện tử. Đến khoảng 04 giờ ngày 30/9/2022, H thấy quán vắng khách nên nảy sinh ý định xuống nhà xe của quán để trộm cắp xe mô tô. Tại nhà để xe, H lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen, BKS: 20B2-462.02 của anh Phạm Anh D, sinh năm 2003, trú tại tổ 04, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên. H dắt xe trên vào nhà nghỉ thuộc phường Quang Trung và thuê phòng ngủ. Sau đó, H gọi điện thoại thuê anh Trần Quang Hà chở H và xe mô tô BKS: 20B2-462.02 xuống khu công nghiệp Quang Châu, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 05 giờ ngày 30/9/2022, anh Hà đón và chở H xuống khu công nghiệp Quang Châu, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H gọi thợ khóa vào đánh mới chìa khóa xe. Sau đó, H quay video xe mô tô BKS: 20B2-462.02 và đăng lên trang Facebook “Mua bán xe KGT Bắc Giang” để bán xe trên. Sau đó có Nông Hoài N, sinh năm 2001, trú tại thôn Vi Sơn, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang liên hệ với H và đồng ý mua xe mô tô BKS: 20B2-462.02 với giá 7.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 30/9/2022 H và N gặp nhau tại đường dân sinh thuộc khu Công nghiệp Quang Châu, H đưa cho N chìa khóa xe, N đưa cho H 7.000.000 đồng. Sau đó, H và N tiếp tục nói chuyện với nhau thì N qua tin nhắn Facebook. N nói với H “Xe này là xe nháy à”, H trả lời N là “Ờ”. N bảo H xóa tin nhắn và không liên quan gì đến nhau nữa. Số tiền bán xe cho N, H đã tiêu xài cá nhân hết. Do biết xe mô tô trên không có giấy tờ xe và là xe do H trộm cắp mà có, lo sợ bị Công an phát hiện nên ngày 02/10/2022, N đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Đình Trám, tỉnh Bắc Giang với giá 7.500.000 đồng.

Ngày 30/9/2022, sau khi bị mất trộm tài sản, anh Phạm Anh D đã làm đơn trình báo đến Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

\* Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, màu đen - bạc, BKS: 20B2-462.02, số máy: JA39E-2352092, số khung: RLHJA3923MY232364, đã qua sử dụng. (Đã trả lại cho anh Phạm Anh D quản lý, sử dụng).

Tại Bản kết luận số: 273/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, màu đen – bạc, BKS: 20B2-462.02, số máy: JA39E-2352092, số khung: RLHJA3923MY232364, đã qua sử dụng có giá trị là 13.600.000 đồng.

\* Phần dân sự: Anh Phạm Anh D đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hữu C, Phạm Hoài N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù

hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 43/CT- VKSTPTN ngày 01/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Nguyễn Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Hữu C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Truy tố Phạm Hoài N về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo H, C, N khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Hữu C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Nông Hoài N về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ -HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 xử phạt Nguyễn Hữu C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ -HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018: Xử phạt Nguyễn Hữu C từ 09 tháng đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ -HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018: Xử phạt Nông Hoài N từ 09 tháng đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

\* Về vật chứng vụ án: Hiện các tài sản bị cáo H, C, N trộm cắp và tiêu thụ đã thu hồi và trả lại cho những người bị hại, Chị H, anh H1, anh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

+ Truy thu của Nguyễn Ngọc H số tiền 28.800.000 đồng sung công quỹ nhà nước, là số tiền bị cáo đã bán số tài sản trộm cắp được và đã tiêu xài cá nhân hết.

+ Số tiền bị cáo C đã bán số tài sản H trộm cắp được và đã tiêu xài cá nhân tổng 18.600.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hải L 8.000.000 đồng. Cần tiếp tục truy thu của Nguyễn Hữu C số tiền 10.600.000 đồng sung công quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 7.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện và tạm nộp vào ngân sách nhà nước, là số tiền thu lời bất lợi chính của bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai thu số 0000045 ngày 17/4/2023. Bị cáo còn phải nộp 3.600.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

+ Truy thu của Nông Hoài N số tiền 7.500.000 đồng sung công quỹ nhà nước, là số tiền bị cáo bán tài sản H trộm cắp được và đã tiêu xài cá nhân hết.

\* Về trách nhiệm dân sự: + Đối với chiếc xe máy của anh L do bị cáo H trộm cắp bán cho bị cáo C, C đã tiêu thụ bán cho người khác không thu hồi được, C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hải L số tiền 8.000.000 đồng, anh L không có yêu cầu H và C bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 20B2 – 434.59 của anh Trương Huy H1, C đã tiêu thụ bán cho Nguyễn Khắc Đ thu lợi 14.300.000 đồng, anh H1 đã nhận lại tài sản và C đã tự nguyện bồi thường khắc phục sửa chữa tài sản bị hư hỏng cho anh H1 số tiền 500.000đồng, anh H1 đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 20G1 – 533.24 của chị Nguyễn Thanh H, bị cáo H đã trộm cắp bán cho C, C chưa kịp tiêu thụ, đã thu hồi và trả lại cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H và C.

+ Nguyễn Khắc Đ là mua chiếc xe mô tô BKS 20B2 -434.59 của C với giá 14.300.000 đồng, Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu C phải bồi thường số tiền 14.300.000 đồng.

\* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo H đề nghị HĐXX xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo C, N đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 23/9/2022, 25/9/2022, 30/9/2022, tại địa bàn thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Ngọc H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản; Nguyễn Hữu C và Nông Hoài N có hành vi tiêu thụ tài sản do H trộm cắp tài sản mà có. Ngoài ra, Nguyễn Hữu C còn có hành vi hứa hẹn trước với H mua những tài sản do H trộm cắp được. Cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 23/9/2022, tại tổ 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Ngọc H có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBALDE, màu xám bạc đen, BKS 29V5-060.10 có trị giá là 8.500.000 đồng của anh Nguyễn Hải L. Nguyễn Hữu C biết xe mô tô trên do H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 3.800.000 đồng sau đó bán cho người khác để thu lời bất chính 4.300.000 đồng. Hiện xe mô tô BKS 29V5-060.10 chưa thu hồi được. Nguyễn Hữu C đã tự nguyện bồi thường cho anh L 8.000.000 đồng. Anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 03 giờ ngày 25/9/2022, tại tổ 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Ngọc H có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu đỏ - nâu, BKS: 20G1-553.24 có trị giá là 21.553.000 đồng của chị Nguyễn Thanh H và có hành vi xúi giục, rủ rê, dụ dỗ Đồng Tiến D trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu xanh - nâu - đen, BKS: 20B2-434.59 có trị giá là 25.432.000 đồng của anh Trương Huy H1. Nguyễn Hữu C biết rõ việc H trộm cắp tài sản trên và hứa hẹn trước sẽ tiêu thụ tài sản do H trộm cắp có được. Sau khi H trộm cắp 02 chiếc xe mô tô trên, C đã mua 02 xe mô tô trên của H với giá 18.000.000 đồng, ngày

27/9/2022 C đã bán 01 chiếc xe mô tô BKS: 20B2-434.59 của anh H1 cho người khác thu lợi bất chính 14.300.000 đồng. Hiện xe mô tô BKS: 20G1-553.24 và BKS: 20B2-434.59 đã thu hồi được và trả lại cho chị H và anh H1 quản lý, sử dụng. C đã bồi thường khắc phục sửa chữa xe cho H1 số tiền 500.000 đồng. Chị H và anh H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 04 giờ ngày 30/9/2022, tại tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Ngọc H có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, màu đen – bạc, BKS: 20B2-462.02 có trị giá là 13.600.000 đồng của anh Phạm Anh D. Nông Hoài N biết xe mô tô trên do H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng sau đó bán cho người khác để thu lợi bất chính 7.500.000 đồng. Hiện xe mô tô BKS: 20B2-462.02 đã thu hồi được và trả lại cho anh D quản lý, sử dụng. Anh D không có yêu cầu bồi thường

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Ngọc H đã trộm cắp vào các ngày 23/9/2022, 25/9/2022, 30/9/2022 là **69.085.000 đồng**.

Nguyễn Hữu C biết xe mô tô trên do H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với tổng trị giá 21.800.000 đồng sau đó bán cho người khác để thu lợi bất chính và tiêu xài cá nhân hết. Nông Hoài N biết xe mô tô trên do H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 7000.000 đồng sau đó bán cho người khác để thu lợi bất chính tiêu xài cá nhân hết.

Tổng số tiền H bán tài sản trộm cắp thu lợi bất chính 28.800.000 đồng; Tổng số tiền C bán tài sản trộm cắp và tiêu thụ thu lợi bất chính là: 18.600.000 đồng; Tổng số tiền N tiêu thụ tài sản trộm cắp thu lợi bất chính là 7.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu C đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Hành vi nêu trên của Nông Hoài N đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

#### **Nội dung điều 173 Bộ luật Hình sự như sau:**

*“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

**Nội dung điều 323 Bộ luật Hình sự như sau:**

“ 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng lại là những thanh niên ham chơi, đua đòi, lười lao động, do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên đã đi vào con đường phạm tội.

- Đối cH các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Đối với bị cáo H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H được bị hại là chị Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ *Phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo C: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, sửa chữa khắc phục hậu quả cho bị hại anh Nguyễn Hải L số tiền 8.000.000 đồng, anh Trương Huy H1 số tiền 500.000 đồng, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ *người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “ *Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị hại anh L, anh H1, chị H không có yêu cầu bồi thường và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C; Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp một phần tiền vào ngân sách nhà nước là số tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả; Bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Hữu Đạo quá trình phục vụ trong quân đội, đã có thành tích trong rèn luyện phấn đấu được tặng bằng khen và phần thưởng của đơn vị, được hưởng

chế độ trợ cấp khi tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế, nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước trao tặng Huân huy chương kháng chiến hạng Ba và Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Đối với Nguyễn Ngọc H, xét về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo Nguyễn Ngọc H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Hữu C với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, những lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự như đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tự nguyện nộp tiền vào ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính; Có nơi cư trú ổn định, chấp hành tốt các quy định tại địa phương; Gia đình có bố để có thời gian phục vụ cho quân đội và có nhiều công hiến, thành tích được tặng giấy khen của đơn vị nên xét thấy bị cáo cũng có căn cứ để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự quy định về án treo và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ -HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở công dân tốt cho xã hội, cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung, thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với bị cáo Nông Hoài N, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng và được tặng huân huy chương. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, chấp hành tốt các quy định tại địa phương, bản thân bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (*u xương quai hàm là một trong các loại bệnh hiểm tính trên toàn thế giới*), hiện tại vẫn đang phải điều trị theo đợt, theo phác đồ điều trị của bệnh viện sau mổ nên sức khỏe yếu, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, được nhà nước cấp Giấy chứng nhận là hộ nghèo. Bị cáo có nhiều các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có căn cứ để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự quy định về án treo và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ -HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở công dân tốt cho xã hội, cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung, thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp và cần được chấp nhận.

Trong vụ án này, bị cáo H, bị cáo C phạm tội Trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm. Xét vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, C có hành vi hứa hẹn sẽ tiêu thụ tài sản H trộm cắp được nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này tuy nhiên C đồng phạm là người giúp sức nhưng với vai trò không đáng kể, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào mức độ, hành vi của từng bị cáo để xem xét có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H, C, N nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Tài sản trộm cắp của anh Nguyễn Hải L không thu hồi được, nhưng C đã tự nguyện bồi thường cho anh L, anh L không có yêu cầu gì thêm. Các tài sản bị cáo H, C, N trộm cắp và tiêu thụ đã thu hồi và trả lại cho chị H, anh H1, anh D, các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

+ Cần truy thu của Nguyễn Ngọc H số tiền 28.800.000 đồng sung công quỹ nhà nước, là số tiền bị cáo đã bán số tài sản trộm cắp được và đã tiêu xài cá nhân hết.

+ Tổng số tiền bị cáo C đã tiêu thụ tài sản trộm cắp được là 18.600.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hải L 8.000.000 đồng. Cần tiếp tục truy thu của C số tiền 10.600.000 đồng sung công quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 7.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện và tạm nộp vào ngân sách nhà nước là số tiền thu lời bất lời chính của của bị cáo theo biên lai thu số 0000045 ngày 17/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Bị cáo còn phải nộp số tiền bị truy thu là 3.600.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

+ Cần truy thu của Nông Hoài N số tiền 7.500.000 đồng sung công quỹ nhà nước, là số tiền bị cáo bán tài sản H trộm cắp được và đã tiêu xài cá nhân hết

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe máy của bị hại anh L do H trộm cắp bán cho C, C đã bán cho người khác không thu hồi được, C đã tự nguyện bồi thường cho anh L số tiền 8.000.000 đồng, anh L không yêu cầu H và C bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Đối với tài sản trộm cắp của bị hại anh H1, C đã bán cho Nguyễn Khắc Đ thu lợi 14.300.000 đồng, tài sản đã được thu hồi trả cho anh H1, C đã tự nguyện bồi thường cho anh H1 số tiền 500.000 đồng để sửa chữa tài sản do bị thiệt hại, anh H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C.) Đối với tài sản trộm cắp của chị H đã thu hồi và trả lại cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu H, C phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nguyễn Khắc Đ là người mua tài sản của C nhưng không biết tài sản trên do C trộm cắp mà có, đã tự nguyện giao nộp lại tài sản cho Cơ quan điều tra, Đ không yêu cầu C phải trả lại số tiền Đ đã mua tài sản trộm cắp.

Đối với tài sản trộm cắp của bị hại anh D, bị cáo N đã tiêu thụ thu lợi bất chính số tiền 7.500.000 đồng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho anh D, anh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu N phải bồi thường.

[9]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án này, anh Trần Quang Hà là người được H thuê chở H và các xe mô tô trộm cắp được đi tiêu thụ. Anh Nguyễn Khắc Đ là người mua lại tài sản do C phạm tội mà có. Quá trình điều tra, xác định, những người trên không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra còn xác định: Đồng Tiền D có hành vi trộm cắp 02 xe mô tô BKS: 20G1-553.24, BKS: 20B2-434.59 vào ngày 25/9/2022 tại tổ 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên và trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 20B2-416.44 do anh Vương Công Vinh (sinh năm 2001, trú tại Xóm Làng Mon, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên) đang quản lý, sử dụng vào ngày 27/9/2022 tại tổ 02, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên với tổng trị giá là 56.985.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi trên D chưa đủ 16 tuổi

nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đối với xe mô tô BKS: 20B2-416.44, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng Thắm, sinh năm 1981, trú tại xóm Đồng Môn, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thắm tiếp tục quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, Nguyễn Hữu C và Nông Hoài N còn khai nhận bán tài sản do mình phạm tội có được cho một số người không quen biết. Quá trình điều tra không xác định lý lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo H, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo N được miễn án phí do gia đình bị cáo là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có*”; Bị cáo Nông Hoài N phạm tội “*Tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có*”.

1. Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; **Xử phạt: Nguyễn Ngọc H : 30 ( Ba mươi ) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 07/10/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo **45 (Bốn mươi lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. **Xử phạt: Nguyễn Hữu C : 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 ( Mười tám ) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. **Xử phạt: Nguyễn Hữu C : 12( Mười hai ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 ( Hai mươi bốn ) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Hữu C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội nêu trên là: **21**(Hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **42** (Bốn mươi hai) tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu C cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo

**1.3.** Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Nông Hoài N : 09**(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** ( Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

**3.** Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Truy thu của Nguyễn Ngọc H số tiền 28.800.000đ(Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

+ Truy thu của Nguyễn Hữu C số tiền 10.600.000 đồng sung công quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 7.000.000 đồng bị cáo đã nộp ngân sách nhà nước theo biên lai thu số 0000045 ngày 17/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Bị cáo còn phải nộp số tiền bị truy thu là 3.600.000đồng(Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

+ Truy thu của Nông Hoài N số tiền 7.500.000đ(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước (được trừ vào số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000045 ngày 17/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng Đ bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

*Nơi nhận:*

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**TAND TP. THÁI NGUYÊN**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 03 năm*

*2019*

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 19 tháng 03 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST - HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1983.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

*1. Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết 3/3.

*2. Về điều luật áp dụng :* Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

*3. Về mức hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn: 18 Mươi tám ) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

*4. Về các vấn đề khác:*

*\* Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) cặp vải màu đen nhãn hiệu thủ đô vàng kích thước 50cm x 40cm x 15 cm, bên trong có 01 cặp trình kí giả da màu đỏ kích thước khoảng 30cm x 40cm.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05(năm) hộp bút bi nhãn hiệu lần lượt là: Plog; Plog; Winner; Tizo; Hoa Việt.

*Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).*

\* *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét

\* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

\* *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng Đ bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 19 tháng 03 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Anh Thư**

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018 đối với các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng Đ bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đồng Huy Hưởng**